

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh :.....

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Người Việt Nam ta, dù sống ở những vùng đồng bằng hay đồi núi đều có đông những công dân toàn cầu. Không phải bây giờ, mà ngay từ nhiều thế kỷ trước, nước ta cũng không thiếu những công dân toàn cầu. Trong một sự lựa chọn hữu hạn, tôi xin nhắc tới đại thi hào Nguyễn Du, cụ Phan Bội Châu... và nhiều nhân vật lừng lẫy khác. Các vị ấy "toàn cầu" không chỉ đơn giản là từng đi nhiều, nói nhiều ngoại ngữ, mà họ có khả năng lan toả văn hoá Việt Nam, cũng như đem về trong nước những điều hay từ khắp nơi trên thế giới.

Tôi đã gặp ở bãi biển Nha Trang một cậu bé vô cùng đặc biệt. Cậu tên là Phú Đạt, 7 tuổi. Nhà gần bờ biển, sáng nào cậu cũng ra biển nhặt rác. Cậu nhặt đều đặn hàng ngày chứ không phải tùy hứng. Cậu nhặt nhẵn cả bãi biển chứ không phải nhặt chơi chơi, với thái độ cẩn mẫn, tự nguyện, không cầu kính. Cậu bé từng nói với mẹ rằng cậu mơ tới một bờ biển sạch nồn nà như căn bếp của mẹ cậu vậy. Trong mắt tôi, cậu bé mang thái độ của một công dân toàn cầu, một thái độ làm việc tích cực, không màu mè, không cảm tính, luôn bảo vệ môi trường xanh, sạch.

[...]Bạn có phải là công dân toàn cầu không? Tôi xin trả lời giúp bạn là: Có! Vì công dân toàn cầu không phải là một mẫu bất động, mà là một hành trình. Hành trình đó vừa khuyến khích bạn trở thành con người hiện đại và văn minh hơn, vừa là thước đo giúp chúng ta tiến lên mỗi ngày, làm tốt hơn mỗi việc so với khởi đầu. Tinh thần công dân toàn cầu không thể là một xu hướng thời đại, mà còn phải được hiểu như một sự tự giác tu thân. Công dân toàn cầu, ở góc độ thấp nhất sẽ là công dân đơn thuần yêu trái đất, trân quý mọi sự sống và tìm được một nếp sống mẫu mực, ổn định. Vì vậy, hãy là một công dân, trước khi nghĩ đến chuyện toàn cầu. Hãy có tinh thần trách nhiệm làm một người tốt, luôn muốn đóng góp tích cực cho xã hội, nhưng tất cả được thực hiện một cách lí trí chứ không phải do cảm tính.

(Trích Phải là một công dân trước khi nghĩ đến chuyện toàn cầu, Giáo sư Phan Văn Trường, <https://antgct.cand.com.vn>, Thứ Năm, 10/08/2023)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Chỉ ra các bằng chứng về công dân toàn cầu được tác giả nêu trong đoạn trích.

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung câu sau: “Công dân toàn cầu không phải là một mẫu bất động, mà là một hành trình” ?

Câu 4. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau: “Cậu bé từng nói với mẹ rằng cậu mơ tới một bờ biển sạch nồn nà như căn bếp của mẹ cậu vậy.”.

Câu 5. Hai ngữ liệu sau đây có sự bổ sung nào về nghĩa để giúp bạn trở thành công dân toàn cầu?

- Hãy có tinh thần trách nhiệm làm một người tốt, luôn muốn đóng góp tích cực cho xã hội, nhưng tất cả được thực hiện một cách lí trí chứ không phải do cảm tính

(**Phải là một công dân trước khi nghĩ đến chuyện toàn cầu**, Giáo sư Phan Văn Trường)

- Các bạn Việt Nam chạy 500 dặm/giờ cũng được, 5 dặm/giờ cũng được, nhưng điều quan trọng là các bạn phải chạy. Nếu các bạn đứng yên, thế giới sẽ bỏ qua các bạn

(Nhà báo Thomas Friedman – tác giả của Thế giới phẳng- trả lời phỏng vấn tại Việt Nam năm 2014)

Phần II. Viết (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về sự cần thiết của tư duy độc lập đối với các bạn trẻ trong thời kì hội nhập hiện nay.

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh (chị) hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của văn bản sau:

*...Nhưng lúc này anh ở bên em
Niềm vui sướng trong ta là có thật
Như chiếc áo trên tường, như trang sách
Như chùm hoa mở cánh trước hiên nhà*

*Em hiểu rằng mỗi lúc đi xa
Tình anh đối với em là xứ sở
Là bóng rợp trên con đường nắng lửa
Trái cây thơm trên miền đất khô cằn*

*Đấy tình yêu, em muốn nói cùng anh:
Nguồn gốc của muôn ngàn khát vọng
Lòng tốt để duy trì sự sống
Cho con người thực sự Người hơn.*

(Trích: Nói cùng anh - Xuân Quỳnh, *Tự Hát*, NXB Tác phẩm mới, 1984)

----- HẾT -----

BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0.5
	2	Những bằng chứng về công dân toàn cầu: + Đại thi hào Nguyễn Du, cụ Phan Bội Châu + Cậu bé Phú Đạt, 7 tuổi, Nha Trang Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời được 1/2 đáp án: 0,25 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0.5
	3	Nội dung của câu: “Công dân toàn cầu không phải là một mẫu bất động, mà là một hành trình”: - Nội dung của câu: công dân toàn cầu không có một hình mẫu (kiểu mẫu) duy nhất chỉ có ở một thời điểm nhất định; công dân toàn cầu là quá trình con người bồi đắp, hoàn thiện, phát triển năng lực, phẩm chất, thái độ, kỹ năng phù hợp với thời đại, nhân loại. - Câu nói cho thấy quan điểm rất rộng, rất linh hoạt của tác giả về công dân toàn cầu; khuyến khích mỗi cá nhân tích cực học hỏi, tích lũy, rèn luyện để có thể trở thành công dân toàn cầu Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm. - Trả lời được 1/2 đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	1.0
	4	Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn: <i>Cậu bé từng nói với mẹ rằng cậu mơ tới một bờ biển sạch nồn nà như căn bếp của mẹ cậu vậy.</i> - Chỉ ra được biện pháp tu từ so sánh: <i>bờ biển sạch nồn nà và căn bếp của mẹ cậu</i> - Hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh: + Thể hiện ước mơ cũng như ý nghĩa công việc của cậu bé: một bờ biển và rộng hơn là một môi trường sống luôn trong lành, sạch sẽ. Từ đó, tác giả thuyết phục người đọc về thái độ làm việc tích cực của một công dân toàn cầu. + Giúp cho việc diễn đạt trở nên sống động, gợi hình gợi cảm. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đầy đủ như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm - Trả lời được ý 1 của đáp án: 0,25 điểm - Trả lời được ý 2 của đáp án: 0,75 điểm (ý hiệu quả diễn đạt: 0,25 điểm; ý nội dung: 0,5 điểm) - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	1.0

	5	- Câu nói của giáo sư Phan Văn Trường đề cao vai trò của mỗi cá nhân trong việc làm tròn bổn phận của một công dân, trước khi nghĩ đến các mục tiêu lớn lao hơn, theo đó, ông nhấn mạnh việc đóng góp cho xã hội cần dựa trên tinh thần trách nhiệm, nhưng phải được thực hiện một cách lý trí, khoa học. - Câu nói của Thomas Friedman đề cao sự chủ động, năng động và thích ứng qua từ “chạy”...nếu không muốn bị tụt hậu. - Sự kết hợp hai quan điểm này giúp bạn trở thành công dân toàn cầu toàn diện: vừa có trách nhiệm, đạo đức và lý trí (Phan Văn Trường), vừa có khả năng thích ứng và chủ động hành động để không ngừng phát triển trong một thế giới toàn cầu hóa (Thomas Friedman). Hướng dẫn chấm: - Trả lời đầy đủ như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm - Trả lời được ý 1, 2 trong đáp án: 0,5 điểm . Trả lời ý 1 hoặc ý 2 cho 0,25 điểm - Chỉ trả lời được ý 3 cho 0.5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	1.0
II		LÀM VĂN	6.0 điểm
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về sự cần thiết của tư duy độc lập đối với các bạn trẻ trong thời kì hội nhập hiện nay. Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận, đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: - Sự cần thiết của tư duy độc lập đối với các bạn trẻ trong thời kì hội nhập hiện nay. - Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành. b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh dùng các thao tác nghị luận để triển khai đoạn văn một cách hợp lí - Tư duy độc lập là khả năng/ kỹ năng nhận thức, phân tích, đánh giá, phản biện các vấn đề, tình huống trong cuộc sống theo cách riêng, đúng đắn, không chạy theo đám đông, - Tư duy độc lập giúp cho các bạn trẻ có được sự tự chủ, tự do trong suy nghĩ, tự do tìm kiếm những nhận thức mới mẻ trong cuộc sống. Từ đó, có thể phát hiện ra những giá trị mới; tự do trong hành động, trong cách sống, được sống cuộc đời của chính mình, không phụ thuộc, không là “bản sao” của bất kì ai. - Tư duy độc lập cũng không phải là sự phủ nhận hoàn toàn tư duy số đông. Cuộc sống luôn vận động phát triển trên cơ sở kế thừa và cái nhìn của cộng đồng vẫn có một mức độ khái quát nhất định. Cần có sự kết hợp linh hoạt giữa tư duy độc lập và tư duy số đông để tìm ra những giá trị phù hợp nhất. d. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, đột phá, có thể vượt qua đáp án nhưng phải thuyết phục; có cách diễn đạt mới mẻ.	2.0
			0.5
			1.25
			0.25
	2	Viết bài văn phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của bài thơ Nói cùng anh của Xuân Quỳnh . a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề cần nghị luận, đảm bảo yêu cầu về dung lượng	4.0
			0.5

	- <i>Vấn đề cần nghị luận</i>: Giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ - <i>Dung lượng</i>: khoảng 600 chữ. Hướng dẫn chấm: không trừ điểm nếu bài viết không đảm bảo về dung lượng	
	b. Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng các kỹ năng nghị luận b.1 Viết được mở bài, kết bài cho bài nghị luận văn học - Mở bài giới thiệu được vấn đề - Kết bài, Khẳng định được được vấn đề (Giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ) b.2 Phân tích những giá trị nội dung của đoạn thơ Nói cùng anh - Niềm vui sướng, hạnh phúc của em khi được ở bên anh: + Biện pháp tu từ so sánh: <i>Niềm vui sướng như....</i> + Hình ảnh gần gũi, thân thuộc: <i>chiếc áo, trang sách, chùm hoa mở cánh trước hiên nhà.</i> → Tình yêu của anh mang đến niềm vui sướng, hạnh phúc bình dị, tươi đẹp cho em, cho anh, cho chúng ta. - Cảm nhận tình anh trong xa cách: + Biện pháp tu từ so sánh: <i>Tình anh đối với em - xứ sở, bóng rợp trên con đường nắng lửa, trái cây thơm trên miền đất khô cằn.</i> + Nghệ thuật đối lập: <i>bóng rợp - nắng lửa, trái cây thơm - miền đất khô cằn.</i> → Khẳng định sức mạnh tình yêu của anh đối với em: Khi xa cách, anh là quê hương, là xứ sở để em hướng về; anh làm em vui đi nỗi nhớ, vui dịu đi sự gian khổ, khắc nghiệt của đời thường. Tình anh mang đến cho em sự yêu thương, ấm áp, mát lành... - Sức mạnh, ý nghĩa của tình yêu: Thể hiện qua biện pháp tu từ liệt kê: <i>Tình yêu - Nguồn gốc của muôn ngàn khát vọng, Lòng tốt để duy trì sự sống, Cho con người thực sự Người hơn.</i> → Tình yêu giúp khơi nguồn khát vọng; giúp con người sống tốt hơn, đẹp hơn; giúp con người ngày càng hoàn thiện, trưởng thành hơn, nhân văn hơn... b.3 Phân tích, đánh giá đặc sắc nghệ thuật - Thể thơ tự do, cảm xúc không bị phụ thuộc vào thi luật, điều này giúp nhân vật trữ tình thể hiện tình cảm một cách tự nhiên, chân thật và mạch thơ trở nên uyển chuyển. - Ngôn ngữ: Giản dị, mộc mạc, ý nhị, giàu cảm xúc. - Hình ảnh: gần gũi, thân thuộc, giàu sức gợi. - Giọng thơ nồng nàn, sâu lắng của một hồn thơ hồn hậu ưa triết lí - những triết lí nhẹ nhàng mà sâu sắc. - Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các biện pháp tu từ: so sánh, đối lập, liệt kê... ...	3.5 0.5 1.5 0.5

		b.4 Đánh giá chung: - Đoạn thơ tiêu biểu cho hồn thơ Xuân Quỳnh, thể hiện vẻ đẹp, sức mạnh tình yêu của anh dành cho em đồng thời, hướng con người đến với tình yêu cao đẹp, chân thành, đắm thắm, thủy chung ... - Hình thức nghệ thuật độc đáo, mới mẻ, chuyên chở được tiếng nói tình yêu b.5 Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
			0.5
Tổng điểm			10,0